TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS- ST
Ngày: 24/01/2024
V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà – Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST- DS, ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc " Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1934

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị L1, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà L và bà L1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 09/09/2023 tại nhà anh Nguyễn Trọng H tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Bà B đang ở nhà trông nhà thì có xảy ra mâu thuẫn với bà Phạm Thị L1, hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó, bà L1 đã chạy xuống nhà tát bà B một cái vào mặt, chưa dừng lại ở đó bà L1 đã có hành vi chửi bới và lấy phân trâu bôi lên mặt bà B và xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của bà B – là một người già yếu, lại tàn tật.

Sau đó bà B đã bò xuống nhà anh T – công an thôn B để trình báo sự việc trên. Anh T và bà con hàng xóm xung quanh đã nhìn thấy cũng như anh T đã chụp lại hình ảnh bà B lúc đó.

Bà B đã làm đơn trình báo công an xã để giải quyết, yêu cầu bà L1 bồi thường danh dự nhân phẩm cho bà B nhưng bà L1 không chấp nhận yêu cầu của bà B. Bà L1 chỉ có lời xin lỗi bà B trước pháp luật chứ không chấp nhận bồi thường danh dự nhân phẩm cho bà B.

Do đó yêu cầu Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L1 phải bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà B và số tiền mất thu nhập của bà L (là người đại diện theo ủy quyền của bà B) vì phải tham gia giải quyết tại Tòa án không đi làm được với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Phạm Thị L1 trình bày:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút sáng ngày 09/09/2023, bà đang làm rau tại sân vườn nhà mình thì giữa bà và bà B có xảy ra mâu thuẫn có lời qua tiếng lại. Do bà B dùng lời nói chửi bới xúc phạm nên đã chửi nhau lại với bà B và trong lúc tức giận bà đã lấy phân trâu đang dùng trồng rau ném vào mặt bà B, tuy nhiên bà không đồng ý việc đánh bà B. Sau đó bà B lên công an để trình bày sự việc, công an thôn đã giải hòa giữa 2 bên. Lúc hòa giải có mặt của công an viên, bà B đã đồng ý lời đề nghị xin lỗi công khai của bà. Từ đó giữa bà và bà B không xảy ra bất kỳ mâu thuẫn nào nữa. Tuy nhiên, khi con gái bà B đi làm ăn xa trở về có làm đơn ra Tòa để đòi quyền lợi cho bà B và đòi bà bồi thường 50.000.000 đồng. Bà không đồng ý với ý kiến đó. Hiện tại bà ốm đau, không làm việc để có nguồn thu nhập do đó bà không có tiền bồi thường theo đề nghị của bà B. Tuy nhiên bà cũng muốn giải quyết vụ việc nên đã xin con gái của bà số tiền 3.000.000 đồng đề bồi thường cho bà B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ

thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 584,585, 586,588 và Điều 592 Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị L1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền tương ứng từ 06 tháng đến 08 tháng lương cơ sở.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị L2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà B và bà L2 đang tranh chấp "Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm phạm". Theo khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoại hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Phạm Thị L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

[2]. Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm: Việc bà Phạm Thị L1 chửi bới xúc phạm và có hành vi ném phân trâu vào mặt bà Nguyễn Thị B đã được bà L1 thừa nhận và thể hiện đầy đủ trong tài liệu chứng cứ thu thập được. Bà B là người cao tuổi bị bà L1 chửi bới và ném phân trâu vào mặt do đó có đầy đủ căn cứ xác định bà L1 đã xâm phạm về danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà Nguyễn Thị B nên có căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại nên chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị B đối với bà Nguyễn Thị L2.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại và số tiền mất thu nhập của người đại diện theo ủy quyền do khởi kiện tại Tòa án nên không đi làm được với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. HĐXX xét thấy đối với khoản tiền mất thu nhập của người đại diện theo ủy quyền do đại diện tham gia tố tụng làm việc tại Tòa án nên không đi làm được, đây là yêu cầu không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm do có căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại nên chấp nhận yêu cầu của bà B buộc bà L2 phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà B. Tuy nhiên mức bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định tại điều 592 Bộ luật dân sự là không quá 10

tháng lương cơ sở. Do đó chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường tổn thất về tinh thần với mức bồi thường 06 tháng lương cơ sở là phù hợp với thiệt hại thực tế.

[4] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn đều là người cao tuổi có yêu cầu được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do đó miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Nguyên đơn và bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 584,585, 586,588 và Điều 592 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị L1 phải bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị B số tiền 10.800.000 đồng (tương đương với 06 tháng lương cơ sở)

Khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bà Phạm Thị L1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị L2.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Văn Tân **Nguyễn Thị Hà** **Bùi Văn Hải**